

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2024/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 306/TTr-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 379/BC-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này phê duyệt mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025, gồm:

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập đang thực hiện thí điểm đặt hàng giá dịch vụ giáo dục theo quy định của thành phố Hà Nội);

b) Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập đang thực hiện thí điểm đặt hàng giá dịch vụ giáo dục theo quy định của thành phố Hà Nội) và trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục này.

b) Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và học sinh phổ thông đang theo học tại cơ sở giáo dục này.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc thi hành Nghị quyết.

**Điều 2.** Phê duyệt mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025

1. Mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp: Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo.

2. Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến: bằng 75% mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp và được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

**Điều 3.** Quy định áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.

Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến: Căn cứ thời gian học tập của học sinh tại đơn vị để áp dụng mức thu học phí của tháng đó, trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tiếp; trường hợp thời gian học tập theo hình thức học trực tuyến từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tuyến (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) và mức thu học phí tương ứng đã được quy định.

Thời gian thu học phí thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số

81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

##### 1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025.

b) Trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt mức thu học phí các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.

c) Giao các cơ quan chuyên môn chỉ đạo các cơ sở giáo dục quy định tại Nghị quyết, chịu trách nhiệm về tính khách quan, chính xác của các số liệu, tính toán trong hồ sơ trình.

d) Giao các cơ quan chuyên môn phối hợp, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn đủ điều kiện trình phê duyệt học phí theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 04 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP; UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố, Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Tuấn**

**PHỤ LỤC 01: Mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2024-2025
<b>I</b>	<b>Trường chất lượng cao tự đảm bảo chi thường xuyên</b>	
<b>1</b>	<b>Trường Mầm non đô thị Sài Đồng</b>	
1.1	Nhà trẻ (từ 12 tháng đến dưới 18 tháng tuổi)	5.100.000
1.2	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 36 tháng tuổi)	4.300.000
1.3	Mẫu giáo	4.300.000
<b>2</b>	<b>Trường Mầm non 20-10</b>	
2.1	Nhà trẻ	5.100.000
2.2	Mẫu giáo	5.100.000
<b>3</b>	<b>Trường Mầm non đô thị Việt Hưng</b>	
3.1	Nhà trẻ	3.800.000
3.2	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	3.800.000
3.3	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	5.100.000
<b>4</b>	<b>Trường Mầm non Việt Bun</b>	
4.1	Nhà trẻ	3.850.000
4.2	Mẫu giáo	3.650.000
<b>5</b>	<b>Trường Mầm non B</b>	
5.1	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 24 tháng tuổi)	4.500.000
5.2	Nhà trẻ (từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi)	4.300.000
5.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	3.300.000
5.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	4.800.000
<b>6</b>	<b>Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị</b>	
6.1	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 24 tháng tuổi)	5.100.000
6.2	Nhà trẻ (từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi)	4.300.000
6.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	4.300.000

STT	Tên đơn vị	Mức thu học phí năm học 2024-2025
6.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	5.100.000
<b>7</b>	<b>Trường Mầm non Mai Dịch</b>	
7.1	Nhà trẻ (từ 18 tháng đến dưới 24 tháng tuổi)	4.000.000
7.2	Nhà trẻ (từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi)	3.800.000
7.3	Mẫu giáo (3 buổi tiếng Anh/tuần)	4.000.000
7.4	Mẫu giáo (5 buổi tiếng Anh/tuần)	4.600.000
<b>8</b>	<b>Trường Tiểu học Nam Từ Liêm</b>	
8.1	Khối 1	4.650.000
8.2	Khối 2	4.650.000
8.3	Khối 3	4.650.000
8.4	Khối 4	4.650.000
8.5	Khối 5	4.450.000
<b>9</b>	<b>Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng</b>	
9.1	Khối 1	5.000.000
9.2	Khối 2	4.800.000
9.3	Khối 3	4.500.000
9.4	Khối 4	4.500.000
9.5	Khối 5	4.350.000
<b>10</b>	<b>Trường Tiểu học Tràng An</b>	
10.1	Khối 1	3.700.000
10.2	Khối 2	3.700.000
10.3	Khối 3	3.700.000
10.4	Khối 4	3.700.000
10.5	Khối 5	3.500.000
<b>11</b>	<b>Trường Trung học cơ sở Nam Từ Liêm</b>	
11.1	Khối 6	4.020.000
11.2	Khối 7	4.020.000
11.3	Khối 8	4.020.000
11.4	Khối 9	4.020.000
<b>12</b>	<b>Trường Trung học cơ sở Cầu Giấy</b>	
12.1	Khối 6	3.300.000

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Mức thu học phí năm học 2024-2025</b>
12.2	Khối 7	3.300.000
12.3	Khối 8	3.300.000
12.4	Khối 9	3.300.000
<b>13</b>	<b>Trường Trung học cơ sở Thanh Xuân</b>	
13.1	Khối 6	4.000.000
13.2	Khối 7	4.000.000
13.3	Khối 8	4.000.000
13.4	Khối 9	3.700.000
<b>14</b>	<b>Trường Trung học cơ sở Lê Lợi</b>	
14.1	Khối 6	4.050.000
14.2	Khối 7	4.050.000
14.3	Khối 8	4.050.000
14.4	Khối 9	4.050.000
<b>15</b>	<b>Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa</b>	
15.1	Khối 10	6.100.000
15.2	Khối 11	6.100.000
15.3	Khối 12	6.100.000
<b>16</b>	<b>Trường Trung học phổ thông Lê Lợi</b>	
16.1	Lớp không học tăng cường tiếng Anh	3.000.000
16.2	Lớp học tăng cường tiếng Anh	3.900.000
<b>II</b>	<b>Trường tự đảm bảo chi thường xuyên khác</b>	
<b>1</b>	<b>Trường Mầm non Linh Đàm</b>	
1.1	Nhà trẻ	2.500.000
1.2	Mẫu giáo	2.400.000
<b>2</b>	<b>Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu</b>	
2.1	Khối 10	1.810.000
2.2	Khối 11	1.810.000
2.3	Khối 12	1.970.000



**PHỤ LỤC 02: Mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao chưa tự bảo đảm chi thường xuyên của thành phố Hà Nội năm học 2024-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 04/10/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)*

*Đơn vị: Đồng/học sinh/tháng*

STT	Tên đơn vị	Mức trần học phí năm học 2024-2025
1	Trường Trung học cơ sở Chu Văn An	5.300.000

**Ghi chú:** Trên cơ sở mức trần học phí, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Chu Văn An căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội của địa bàn, cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí cụ thể (tỷ lệ tăng học phí so với năm học 2023-2024 không quá 10%) sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân quận Long Biên./.